

**QUY CHẾ VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN
TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2000/QĐ-BGD&ĐT
ngày 30 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích nghiên cứu khoa học:

1. Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.
2. Tiếp cận và vận dụng các phong pháp nghiên cứu khoa học.
3. Giải quyết một số vấn đề của khoa học và thực tiễn.

Điều 2. Yêu cầu về nghiên cứu khoa học:

1. Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của sinh viên.
2. Phù hợp với nội dung của chương trình đào tạo và một số đòi hỏi thực tiễn của xã hội.
3. Phù hợp với định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của các trường đại học và cao đẳng (sau đây gọi tắt là cơ sở).
4. Không ảnh hưởng đến học tập chính khoá của sinh viên.

Điều 3. Nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học:

1. Nghiên cứu những vấn đề thuộc lĩnh vực đọc đào tạo.
2. Tham gia triển khai áp dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, đời sống và an ninh quốc phòng.
3. Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ tuổi trẻ, thông tin khoa học công nghệ, câu lạc bộ khoa học sinh viên.

**CHƯƠNG II
QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN**

Điều 4. Kế hoạch nghiên cứu khoa học của sinh viên:

Nghiên cứu khoa học của sinh viên là một phần của kế hoạch khoa học và công nghệ của cơ sở. Việc triển khai và quản lý nghiên cứu khoa học của sinh viên được thực hiện theo những quy định hiện hành về hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 5. Đề tài nghiên cứu khoa học:

1. Đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên có thể là một phần của đề tài các cấp do các giảng viên, cán bộ nghiên cứu chủ trì hoặc là đề tài do sinh viên tự chọn.
2. Mỗi sinh viên hoặc một nhóm sinh viên thực hiện đề tài dưới sự hướng dẫn của các giảng viên, cán bộ nghiên cứu và nghiên cứu sinh.
3. Đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được thủ trưởng các cơ sở phê duyệt và tổ chức đánh giá.

Điều 6. Kinh phí nghiên cứu khoa học:

Hàng năm, thủ trưởng các cơ sở quyết định dành một khoản kinh phí thích hợp để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Kinh phí này được trích từ các nguồn sau:

1. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho các hoạt động khoa học và công nghệ.
2. Kinh phí đào tạo thông xuyên của cơ sở.
3. Kinh phí khác của cơ sở.
4. Nguồn tài trợ của các tổ chức, đoàn thể và cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 7. Trách nhiệm của Phòng (Ban) Khoa học của các cơ sở:

1. Đề xuất kế hoạch, nội dung, biện pháp tổ chức nghiên cứu khoa học hàng năm của sinh viên.
2. Chủ trì phối hợp với Phòng (Ban) Đào tạo, Phòng (Ban) Công tác chính trị – Sinh viên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên và các tổ chức, đoàn thể khác trong công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên.
3. Đề xuất các phong án ứng dụng kết quả công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên vào thực tiễn, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và trong phạm vi cho phép của cơ sở.

Điều 8. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ sở:

1. Xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế về nghiên cứu khoa học của sinh viên để phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo và điều kiện nghiên cứu khoa học của cơ sở.
2. Xem xét và lựa chọn các công trình đưa vào ứng dụng, các biện pháp triển khai và quy định cụ thể chế độ đãi ngộ đối với các tác giả cũng như những người đã đóng góp trong việc ứng dụng thành công kết quả công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên vào thực tiễn.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN LỢI CỦA SINH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

Điều 9. Trách nhiệm của sinh viên:

1. Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học được giao theo kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ cơ sở.
2. Chấp hành các quy định hiện hành về hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 10. Quyền lợi của sinh viên:

1. Được tạo điều kiện sử dụng các thiết bị sẵn có của cơ sở để tiến hành nghiên cứu khoa học.
2. Kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên có thể được công bố trên các kỷ yếu, tập san, tạp chí, thông báo khoa học và các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 11. Khuyến khích nghiên cứu khoa học của sinh viên:

1. Khuyến khích sinh viên (đặc biệt là sinh viên đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên) tham gia nghiên cứu khoa học theo kế hoạch khoa học và công nghệ của cơ sở.
2. Các cơ sở tổ chức hội nghị nghiên cứu khoa học của sinh viên hàng năm ở các cấp để tổng kết và đánh giá kết quả các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, khen thưởng sinh viên và cán bộ hướng dẫn có thành tích.
3. Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xét khen thưởng các công trình tham gia dự thi Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” và khen thưởng các cơ sở có thành tích cao trong phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo phân cấp cho thủ trưởng các cơ sở xem xét quyết định cộng thêm điểm vào điểm trung bình chung học tập của năm đang học cho các sinh viên có công trình đạt Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” do Bộ tổ chức (trừ những sinh viên đã tốt nghiệp).

Tổng số điểm tối đa cho 01 công trình:

- Giải nhất: 0,4 điểm
- Giải nhì: 0,3 điểm
- Giải ba: 0,2 điểm
- Giải Khuyến khích 0,1 điểm

Điểm trung bình chung học tập sẽ là căn cứ để xét cấp học bổng, xét chuyển tiếp và bậc cao học và các quyền lợi khác.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ hướng dẫn:

1. Giảng viên, cán bộ nghiên cứu có trách nhiệm tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học (hướng dẫn xây dựng mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu).

2. Thủ trưởng các cơ sở căn cứ vào kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên để tính thêm giờ nghiên cứu khoa học cho cán bộ hướng dẫn của sinh viên nghiên cứu khoa học (số giờ tối đa cho 01 công trình là 20 giờ).

Điều 13. Xử lý vi phạm:

Trường hợp phát hiện thấy công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên thiếu tính trung thực, thủ trưởng các cơ sở tùy thuộc vào mức độ vi phạm để thi hành các hình thức kỷ luật khác nhau đối với tác giả của công trình.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành:

Bản Quy chế này đọc áp dụng cho các trường đại học, kể cả các học viện, các Đại học Quốc gia, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng và các trường cao đẳng trong cả nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Nguyễn Minh Hiền
(Đã ký)